

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 6067/TTr-UBND ngày 30/11/2022 và Báo cáo số 281/BC-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành với Báo cáo số 281/BC-UBND ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022; ghi nhận và đánh giá cao sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt của Ủy ban nhân dân các cấp, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở; sự chung sức, đồng lòng của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh đã khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, phấn đấu góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, mục tiêu đặt ra.

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất cao với đánh giá, nhận định: Năm 2022, tỉnh Quảng Ninh thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh có những thuận lợi đan xen với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần và tình hình thế giới, khu vực, trong nước có nhiều biến động, phức tạp, khó lường, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân; song kế thừa và phát huy những thành tựu to lớn đã đạt được trong những năm vừa qua, tỉnh Quảng Ninh giữ

vững địa bàn an toàn, linh hoạt, thích ứng, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo phương châm “3 trước”, “4 tại chỗ”, từ xa, từ sớm, từ cơ sở; giữ vững sự ổn định chính trị - kinh tế - xã hội. Giữ vững đà tăng trưởng kinh tế 02 con số trong 07 năm liên tiếp (2016 - 2022), lập lên kỳ tích trong giai đoạn đổi mới, GRDP năm 2022 ước đạt **10,28%**. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt **56.500** tỷ đồng, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước. Đã hoàn thành, đưa vào sử dụng các công trình chiến lược, dự án động lực để Nhân dân được hưởng lợi và phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội như: đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả, Cầu Cửa Lục I, hoàn thành cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, đưa Quảng Ninh trở thành địa phương có số Km cao tốc lớn nhất cả nước hiện nay, tạo đột phá về hạ tầng giao thông chiến lược, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng và hợp tác hội nhập quốc tế, mở ra không gian phát triển và tạo ra nguồn lực mới rất to lớn. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả tích cực. Phát triển văn hóa, xã hội, con người, chăm lo bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm hơn, nhất là ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc; 100% địa phương cấp xã, cấp huyện và tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, bước vào giai đoạn xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa có chiều sâu, hiệu quả và bền vững vì chất lượng đời sống nhân dân. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, đi vào chiều sâu kể từ khi xuất hiện đại dịch COVID-19. Quảng Ninh tiếp tục vươn lên, giữ vững vị trí là một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc.

Năm 2023 là năm có tính bản lề và ý nghĩa quan trọng đối với việc hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã đề ra và cũng là năm kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh (30/10/1963 - 30/10/2023). Tỉnh Quảng Ninh đang đứng trước những thời cơ, thuận lợi mới, đan xen với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là bất ổn của kinh tế vĩ mô toàn cầu (lạm phát, giá cả tăng cao, thắt chặt tín dụng, an ninh năng lượng, an ninh lương thực...). Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất cao với Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chủ đề năm 2023 là ***“Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và chất lượng đời sống Nhân dân”***, với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo. Chủ động, linh hoạt thích ứng an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các loại dịch bệnh khác. Huy động sức mạnh tổng hợp, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh

tranh của nền kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng bền vững hai con số. Xây dựng, phát triển Quảng Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi và việc làm, nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; phát triển đô thị bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt trên 10%. (2) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 54.000 tỷ đồng, trong đó thu xuất nhập khẩu đạt trên 12.000 tỷ đồng và thu nội địa phần đầu đạt số thu cao nhất. (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 10%, trọng điểm là thu hút vốn FDI đạt ít nhất 1,0 tỷ USD vào các khu công nghiệp, khu kinh tế; phát triển mới ít nhất 2.000 doanh nghiệp. (4) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 11%. (5) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 69%. (6) Giữ vững vị trí nhóm đứng đầu cả nước về các Chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS và PAPI.

Về xã hội: (7) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 86,46%; tạo ra ít nhất 20.000 việc làm tăng thêm; Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động đạt 45,67%; Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 39%. (8) Đạt 55 giường bệnh/1 vạn dân; 15 bác sỹ/1 vạn dân; 2,7 dược sỹ đại học/1 vạn dân; trên 24 điều dưỡng/1 vạn dân; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,25% dân số. (9) Phân đầu hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025, giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, không để tái nghèo, phát sinh hộ nghèo; xây dựng và triển khai chuẩn nghèo mới của tỉnh.

Về môi trường: (10) Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 98%; tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nguồn nước ăn uống hợp vệ sinh đạt trên 99,9% (trong đó, tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn hiện hành đạt trên 70%). (11) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị và các xã đảo, các xã có hoạt động du lịch, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 97,3%. (12) Giữ vững tỷ lệ che phủ rừng đạt 55% và nâng cao chất lượng rừng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung phòng, chống kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, chăm lo bảo vệ sức khỏe nhân dân

Giữ vững thành quả phòng, chống dịch COVID-19; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo phương châm “3 trước”, “4 tại chỗ”, từ xa, từ sớm, từ cơ sở và thông điệp “2K” của Bộ Y tế, tiêm vắc - xin đầy đủ và đúng lịch. Tăng cường quản lý dược phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch, khám chữa bệnh và phòng, chống tiêu cực. Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành trong phòng, chống dịch; tăng cường năng lực của

hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng để chủ động, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các loại dịch bệnh mới, các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác. Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao năng lực trạm y tế xã, phường, thị trấn, nhất là tại các địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo để tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân và cộng đồng. Chăm lo cải thiện môi trường làm việc, nâng cao thu nhập, khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn sâu đối với đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành y tế đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh, tính bền vững của nền kinh tế

2.1. Đẩy mạnh cơ cấu lại khu vực công nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao; phát triển hợp lý, bền vững ngành công nghiệp khai khoáng, trọng tâm là ngành Than

Phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo theo định hướng tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 của Tỉnh ủy. Tập trung hoàn thiện hạ tầng đồng bộ, hiện đại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và đổi mới, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, nhất là thu hút đầu tư FDI thế hệ mới trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy, không để lãng phí đất đai. Xây dựng chiến lược, kế hoạch vận động xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, chiến lược phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường, suất vốn đầu tư cao, đóng góp lớn ngân sách. Quan tâm phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ngoài khu công nghiệp, nhất là nhà ở công nhân, lao động; cấp điện, cấp thoát nước... Chủ động tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may, điện tử, chế biến chế tạo để ổn định, phát triển sản xuất - kinh doanh.

Đẩy mạnh thăm dò, đánh giá trữ lượng than; tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để ngành Than tăng cường đầu tư, hoàn thành các dự án nâng cao năng lực sản xuất than, điện lực đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu; phát triển lĩnh vực nhập khẩu, pha trộn than tại Quảng Ninh để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ than trong nước theo mô hình “Sản xuất- Thương mại than” ổn định, bền vững, chú trọng bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”... Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản phân tán nhỏ lẻ và đóng cửa các mỏ đá, sét đúng lộ trình quy hoạch. Duy trì ổn định hoạt động kinh doanh xăng dầu, sản xuất phân phối điện; đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh tại thành phố Cẩm Phả và Tổ hợp công nghiệp phụ trợ ô tô tại Khu công nghiệp Việt Hưng. Phát triển tối đa lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng; khuyến khích sử dụng nguyên vật liệu xây dựng tại chỗ.

2.2. Phát triển dịch vụ tổng hợp hiện đại ngày càng giữ vai trò chủ đạo; du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

Chú trọng thu hút đầu tư phát triển hệ thống logistics, các trung tâm thương mại và chợ đầu mối hiện đại, thông minh, bền vững. Phát triển mạnh thương mại điện tử, thương mại biên giới; hình thành các sản phẩm giao dịch hàng hóa và các cửa hàng OCOP. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế gắn với du lịch khám, chữa bệnh và nghỉ dưỡng. Phát triển lành mạnh dịch vụ tài chính - ngân hàng hiện đại và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; mở rộng mạng lưới các công ty Chứng khoán tại Quảng Ninh hoạt động ổn định, an toàn, bền vững, hiệu quả.

Phục hồi và phát triển mạnh mẽ du lịch sau đại dịch, nhất là du lịch quốc tế, phát huy vai trò ngành kinh tế mũi nhọn gắn với đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; trọng tâm là thu hút đầu tư, phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo có sức cạnh tranh cao, nhất là sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp gắn với phát huy giá trị của thiên nhiên, con người, văn hóa Quảng Ninh, di sản, kỳ quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long và các vùng biển đảo của tỉnh, khai thác tối đa lợi thế mới từ hệ thống giao thông chiến lược đã đi vào hoạt động, tăng mức chi tiêu và doanh thu du lịch. Chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác, giữa Quảng Ninh với các địa phương trong và ngoài nước trong chuỗi giá trị sản phẩm du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng đặc sắc, cao cấp. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ các sản phẩm du lịch cộng đồng tại các địa phương trong tỉnh, nhất là du lịch sinh thái khám phá, trải nghiệm gắn với cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa dân tộc ở các địa phương khu vực miền đông và phát triển tối đa sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh. Tiếp tục đầu tư phát triển các khu du lịch quốc gia, các dự án trọng điểm phát triển sản phẩm du lịch, dịch vụ tại Uông Bí, Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Móng Cái..., tạo bước đột phá hướng tới mục tiêu xây dựng Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch kết nối với khu vực và thế giới.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế đêm, kinh tế tuần hoàn và các mô hình kinh tế mới, tăng năng suất lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp dựa trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Phát triển bền vững kinh tế biển theo hướng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học và các hệ sinh thái biển. Trọng tâm là đẩy nhanh xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển, nâng cao hiệu quả đầu tư, phát huy vai trò động lực của các khu kinh tế ven biển gắn với các khu đô thị, khu du lịch ven biển, tăng cường liên kết nội vùng, liên vùng, quốc tế, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các hành lang kinh tế, vành đai kinh tế ven biển theo quy hoạch. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 23/4/2019 của Tỉnh ủy về phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng cảng Vạn Ninh, Nam, Bắc Tiền Phong, Đàm Nhà Mạc và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Nâng cao hiệu quả khai thác các

cảng Cái Lân, cảng tàu khách quốc tế Hòn Gai, Tuần Châu. Phối hợp chặt chẽ với Hải Phòng trong nghiên cứu đề xuất các cơ chế chính sách ưu đãi để xây dựng khu vực Hải Phòng – Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á, là cửa ngõ, động lực phát triển của vùng theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.3. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, sinh thái theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn gắn với xây dựng nông thôn mới hiện đại, nông dân văn minh

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”, “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; 03 chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và xóa đói giảm nghèo bền vững gắn với Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa; phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp, dịch vụ; đào tạo nghề, nâng cao chất lượng lao động gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tạo việc làm tại chỗ, sinh kế và nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển toàn diện, bền vững cả về nông, lâm nghiệp và thủy sản; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh quy mô lớn, chất lượng cao, phát huy lợi thế các sản phẩm OCOP, coi trọng ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghiệp chế biến nông sản, các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông sản gắn với phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác để sản xuất ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đa dạng theo chuỗi sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng, phục vụ tiêu dùng trong nước, du lịch và xuất khẩu. Phát triển mạnh chăn nuôi công nghiệp công nghệ cao với các sản phẩm chủ lực như lợn Móng Cái, gà Tiên Yên... Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, khai thác hải sản, nhất là các mô hình nuôi biển bền vững theo đúng quy hoạch, nuôi tôm siêu thâm canh 3 vụ, gắn với chế biến sâu, xây dựng và phát triển thương hiệu hải sản Hạ Long, Cô Tô, Vân Đồn, Móng Cái,...

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 28/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững; khẩn trương rà soát diện tích 3 loại rừng, hoàn thành quy hoạch trồng rừng gỗ lớn; hạn chế trồng keo, bạch đàn, bầm dăm, bán thô; khuyến khích phát triển trồng rừng gỗ lớn, giá trị kinh tế cao gắn với thực hiện cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; phấn đấu năm 2023 trồng mới ít nhất 2.000 ha lim, dổi, lát ở nơi có đủ điều kiện, chống tiêu cực trong triển khai chính sách. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng và rừng phòng hộ, chú trọng phát triển rừng ven biển, tích cực chuyển đổi từ rừng sản xuất sang rừng cảnh quan, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách, nắm chắc nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, tăng tỷ trọng các nguồn thu bền vững; bảo đảm thu đúng, thu đủ, nuôi dưỡng nguồn thu. Tăng cường giải pháp chống thất thu thuế, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ hoàn thuế; giảm tỷ lệ, xử lý thu hồi nợ thuế. Quản lý chặt chẽ các khoản thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tuyệt đối không để lãng phí, tiêu cực, trục lợi, thất thoát ngân sách nhà nước trong quản lý đất đai.

Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, “lợi ích nhóm” ngay từ khâu xác định nhiệm vụ chi, lập dự toán. Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung chi đầu tư phát triển, tăng chi bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thu hẹp chênh lệch vùng miền. Ưu tiên bố trí nguồn lực và thực hiện lồng ghép nguồn vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia gắn với thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên cùng địa bàn. Ủy ban nhân dân các cấp tập trung rà soát, xây dựng các đề án để triển khai thực hiện các chương trình trên với các mục tiêu và danh mục dự án, công trình cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật, làm cơ sở để bố trí nguồn lực, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của các Chương trình đề ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác quản lý tài chính - ngân sách; đảm bảo công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, “lợi ích nhóm”. Kết hợp đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước, đầu tư công với công tác quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản công ở tất cả các cấp ngân sách; bảo đảm khả năng cân đối vững chắc của ngân sách địa phương và vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh.

Đẩy mạnh giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư công tạo động lực tăng trưởng kinh tế- xã hội; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong lĩnh vực đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp và các chủ đầu tư trong quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt và triển khai dự án theo quy định của pháp luật; chỉ quyết định chủ trương đầu tư khi đã thẩm định làm rõ nguồn vốn, khả năng bố trí vốn cho từng dự án và bảo đảm đúng quy trình, thủ tục theo quy định. Khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, chuẩn bị đầu tư. Nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án khởi công mới bảo đảm thủ tục chặt chẽ, tuân thủ đúng quy trình, quy định pháp luật, trong đó chủ động xây dựng, đảm bảo trình tự, thủ tục lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hàng năm theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

Hoàn thành phân bổ vốn chi tiết và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công gắn với nâng cao chất lượng công trình, dự án ngay từ đầu năm. Trong quá trình

tổ chức thực hiện dự án phải kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian bố trí vốn của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Chủ động quy hoạch, có kế hoạch cụ thể, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục liên quan (thu hồi đất, chuyển đổi đất rừng, đất trồng lúa...) đảm bảo sẵn sàng nguồn vật liệu san lấp mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư, xây dựng trên địa bàn. Tăng cường các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công gắn với khối lượng hoàn thành và chất lượng công trình; quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn được phân bổ, nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án. Kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ, chậm giải ngân sang các công trình, dự án có nhu cầu vốn, có khả năng hoàn thành sớm, phát huy hiệu quả; hạn chế tối đa việc chuyển nguồn, phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, coi đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm cần ưu tiên chỉ đạo. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các địa phương, các chủ đầu tư trong chỉ đạo, điều hành quyết liệt giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng tiến độ để đẩy nhanh tiến độ giải ngân và thực hiện của các dự án. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương với kết quả giải ngân; không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, thâm dụng vốn ngân sách nhà nước, vi phạm kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách. Xử lý nghiêm các chủ đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước nếu có hành vi cố tình làm chậm tiến độ giải ngân, vi phạm quy trình, quy định của pháp luật trong giải ngân vốn đầu tư công. Phấn đấu đến 31/12/2023 giải ngân 100% kế hoạch vốn bố trí dự toán đầu năm, trong đó đến hết Quý III/2023 giải ngân đạt tối thiểu 80% kế hoạch vốn; hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các công trình, dự án trọng điểm.

4. Đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược

4.1. Tiếp tục huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức đầu tư; đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng

Kiên trì thực hiện phương châm lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội, nhất là thông qua hình thức đối tác công - tư (PPP) để đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược đồng bộ, hiện đại thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng cảng biển và dịch vụ cảng biển, hạ tầng năng lượng, hạ tầng du lịch, dịch vụ, thương mại, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội... Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch chuyên đề để thực hiện chủ đề công tác năm 2023 về ***“Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và chất lượng đời sống Nhân dân”*** bằng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, trong đó xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng cuộc sống nhân dân làm căn cứ triển khai, giám sát thực hiện trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Phát triển các đô thị đồng bộ về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, kiến trúc, nhà ở, chất lượng sống của người dân. Khẩn trương hoàn thành dứt điểm trong năm 2023 đối với các dự án, công trình đã chậm tiến độ hoàn thành trong năm 2021 và 2022; đẩy nhanh triển khai đối với các dự án đã khởi công năm 2022, các dự án mới năm 2023, các công trình gần biển chào mừng 60 năm ngày thành lập tỉnh (30/10/1963 - 30/10/2023), bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, nhất là các dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 342 đoạn thuộc địa phận huyện Ba Chẽ; Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Phổi Quảng Ninh; Đường kết nối từ đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái đến cảng Vạn Ninh; Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ nút giao Đàm Nhà Mạc đến đường tỉnh 338 (Giai đoạn 1); Cầu Cửa Lục 3; Đường nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng (km 6+700) đến đường tỉnh 338 (giai đoạn 1) và một số dự án đầu tư trường học, nhà ở công nhân, nhà ở xã hội,...

4.2. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục phổ thông. Tiếp tục có giải pháp cơ cấu lại gắn với lộ trình giảm số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chăm lo phát triển đúng mức đối với cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia. Sắp xếp lại hệ thống trường học; phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng miền.

Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo; phấn đấu năm 2023 hoàn thành mục tiêu mỗi huyện có ít nhất 01 trường học công lập theo tiêu chí chất lượng cao ở mỗi cấp học giáo dục phổ thông, mỗi thành phố, thị xã có 01 trường trung học phổ thông công lập theo tiêu chí chất lượng cao (chuẩn mức độ 2 trở lên).

Tập trung đầu tư, thu hút mọi nguồn lực xã hội cho phát triển nhân lực, trọng tâm là đào tạo nhân lực chất lượng cao; chú trọng thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu lao động trên địa bàn, nhất là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo. Triển khai quyết liệt, có hiệu quả Đề án “phát triển nhà ở công nhân, lao động ngành than, khu công nghiệp, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại Quảng Ninh”.

Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch, giao thông, sản xuất, quản lý, đô thị thông minh; đào tạo công dân thông minh; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu số bảo đảm “sống”, “sạch”, chính xác, đầy đủ, kết nối đồng bộ, thống nhất, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Khuyến

khích phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp số, vườn ươm sáng tạo.

4.3. Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển doanh nghiệp và phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh giai đoạn 2020-2025, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, gắn với thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh tại Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết tâm giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về 4 chỉ số: PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cấp phép đầu tư, nhất là lĩnh vực đầu tư công, xây dựng, tài nguyên, môi trường, đất đai... Giảm thời gian thực hiện các thủ tục thuế, hải quan, kiểm tra, thông quan, xuất, nhập khẩu hàng hóa, xuất, nhập cảnh, kiểm dịch; kiên quyết loại bỏ các rào cản bất hợp lý, các chi phí không chính thức.

Rà soát, giải quyết dứt điểm các kiến nghị của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền; quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh, khơi thông điểm nghẽn để huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, nhà đầu tư, khu vực dân doanh; hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc, nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi giá trị. Có chiến lược thu hút, phát triển doanh nghiệp bền vững, trong năm phấn đấu thành lập mới trên 2.000 doanh nghiệp và giảm số lượng doanh nghiệp phá sản, phải ngừng sản xuất, kinh doanh.

5. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

Gắn kết chặt chẽ giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với phát triển con người; phát triển văn hóa ngang tầm với phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, xây dựng văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh. Đảm bảo an sinh, phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội, hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần theo các tiêu chí của “hạnh phúc”. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống đoàn kết, “kỷ luật và đồng tâm”, sức sáng tạo, khát vọng vươn lên xây dựng phát triển quê hương đất nước phồn vinh của Nhân dân Quảng Ninh. Tích cực chăm lo xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nhất là ở

vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo. Rà soát, quy hoạch quỹ đất phục vụ cho phát triển giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, tái định cư của giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 đến 100% xã, phường, thị trấn. Chú trọng bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; huy động mọi nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế quản lý, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao các cấp sau đầu tư. Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng; nâng cao chất lượng thể thao chuyên nghiệp, thành tích cao.

Giải quyết dứt điểm nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; sắp xếp ổn định, định canh, định cư trong vùng đồng bào dân tộc. Quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế; chú trọng dạy nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động, nhất là lao động trẻ, lao động là người dân tộc thiểu số; phân đầu tạo ra ít nhất 20.000 việc làm tăng thêm trong năm 2023. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, nhất là ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo; đẩy mạnh xã hội hóa, quan tâm phát triển các bệnh viện, cơ sở y tế ngoài nhà nước; phát triển y tế chuyên sâu, các dịch vụ y tế chất lượng cao; ứng dụng và triển khai hiệu quả hệ thống y tế thông minh. Nâng cao sức khỏe cả về thể chất, tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân, bảo đảm mỗi người dân đều được quản lý, chăm sóc, tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản có chất lượng tốt.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý vệ sinh, an toàn thực phẩm, nhất là các bếp ăn tập thể công nhân, các cơ sở giáo dục và tại các khu du lịch. Tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chăm lo chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Ưu tiên ngân sách địa phương cho các chương trình, đề án chăm sóc, trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng yếu thế, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo; xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh, phát triển toàn diện cho trẻ em; tăng cường công tác phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích và bảo vệ quyền trẻ em; bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống ma túy, mại dâm và mua bán người, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; chú trọng quản lý, thực hiện quy hoạch; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, đô thị của tỉnh trong tình hình mới; triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh gắn với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành đồng bộ các quy hoạch phân khu phù hợp với các quy hoạch chung xây dựng, bảo đảm đồng bộ với các quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Phát huy, quản lý và khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế- xã hội; bảo đảm cân đối quỹ đất cho phát triển kinh tế - xã hội với tầm nhìn dài hạn. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc xác định giá đất, đấu giá đất, đấu thầu dự án, chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, lành mạnh hóa thị trường bất động sản trên địa bàn. Rà soát, đánh giá đúng hiện trạng đất chưa sử dụng; công tác giao đất, giao rừng, cho thuê mặt nước biển, giao khu vực biển tại tất cả các địa phương. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, thanh tra việc sử dụng đất của các dự án chậm đưa vào sử dụng, chậm tiến độ, dự án trì trệ kéo dài việc hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị gây bức xúc cho nhân dân. Kiên quyết xử lý, thu hồi đúng pháp luật, không để tái diễn tình trạng dự án “treo”, sử dụng không đúng quy hoạch, sai mục đích, phòng, chống lợi ích nhóm, tiêu cực, làm thất thoát ngân sách, lãng phí nguồn lực đất đai. Rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để chuẩn bị ít nhất 50.000 chỗ tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất giai đoạn 2021 - 2030 theo nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ tái định cư phải đi trước một bước, người dân có đất bị thu hồi phải có chỗ ở ổn định, bảo đảm cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ; đồng thời công bố, công khai để Nhân dân giám sát và gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã trong tổ chức thực hiện.

Quản triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về đất đai; triển khai có hiệu quả chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Tỉnh ủy về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 - 2030”; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019 của Tỉnh ủy và các kết luận, thông báo, văn bản có liên quan về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn tỉnh” gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các trường hợp vi phạm pháp luật. Rà soát, có phương án khắc phục tình trạng sạt lở, ngập lụt trong các đô thị và ứng phó với biến đổi khí hậu; kiểm soát chặt chẽ, an toàn bãi thải mỏ. Nâng cao hiệu quả hệ thống thu gom xử lý rác thải và nước thải tại các thành phố, khu đô thị tập trung; các khu đô thị mới phải bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật môi trường của nước thải. Thu gom, xử lý triệt để chất thải nguy hại, chất thải y tế. Quản lý hiệu quả tổng thể vùng bờ và trên vịnh Hạ Long, Bái Tử Long, Cửa Lục; khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên biển và hải đảo, không gian biển, đất mặt biển và bảo tồn đa dạng sinh học. Khẩn trương xây dựng hoàn thành Đề án tổng thể bảo đảm nguồn vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

7. Tăng cường công tác thanh tra, tư pháp, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổ chức thực hiện đồng bộ chương trình kiểm tra, thanh tra bảo đảm rõ trách nhiệm, nội dung cụ thể, tránh chồng chéo, bỏ sót. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của các cấp, các ngành, kịp thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh từ xa, từ sớm, từ cơ sở, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn. Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ phát sinh sai phạm, xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, dư luận xã hội quan tâm, nhất là trong các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, than, đầu tư công, tài chính, tài sản công, hợp tác công - tư, đấu giá, đấu thầu, giám định, định giá, tổ chức cán bộ... Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán. Chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức thực hiện. Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân và doanh nghiệp tại địa phương, ngay từ cơ sở.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp trong việc tiếp công dân, đối thoại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, thấu cảm và kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề Nhân dân phản ánh, bức xúc theo đúng quy định. Tổ chức triển khai kịp thời các luật, nghị quyết của cấp có thẩm quyền. Tăng cường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính khả thi, phát huy hiệu quả khi triển khai thực hiện. Chú trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho Nhân dân.

8. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, an ninh quốc gia trong tình hình mới và các nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Xây dựng tiềm lực về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, quân sự, an ninh đối ngoại. Cùng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thị xã, thành phố. Phát triển kinh tế- xã hội gắn chặt với củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, an ninh, nhất là lực lượng bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở, cấp xã, phường, thị trấn.

Nắm chắc tình hình, dự báo chính xác, chủ động phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm; bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng trên địa bàn; giữ vững biên giới hòa bình,

hữu nghị, ổn định, phát triển; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế- xã hội; không để bị động, bất ngờ.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, bảo đảm an ninh trật tự trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; bảo vệ bí mật nhà nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; ứng phó có hiệu quả các tình huống, các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống; phòng ngừa, trấn áp, xử lý hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nhất là tội phạm có tổ chức, liên tỉnh, xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, than, khoáng sản, tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, xuất nhập cảnh trái phép; tăng cường phòng, chống cháy nổ, phấn đấu giảm tai nạn lao động, giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân.

Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, phát triển quan hệ thương mại ổn định, bền vững với thị trường Trung Quốc, phát huy vị trí cửa ngõ kết nối của ASEAN và trung tâm trung chuyển chiến lược. Thực hiện có hiệu quả Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc và các thỏa thuận ký kết để tranh thủ thời cơ thúc đẩy hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, thúc đẩy phục hồi du lịch quốc tế; làm tốt công tác ngoại giao nhân dân, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

9. Xây dựng chính quyền địa phương các cấp liêm chính, phục vụ, thực sự “của dân, do dân, vì dân”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực quản trị xã hội, quản lý nhà nước và xử lý tình huống của các ngành, các cấp, nhất là cấp cơ sở; năng lực điều hành và thực thi chính sách, pháp luật bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu gắn với kiểm tra, thanh tra, giám sát để siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu chính quyền và các cơ quan quản lý các cấp; tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ; chú trọng thực hiện hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín phục vụ nhân dân và sự phát triển của địa phương. Thực hiện tinh giản biên chế ngay từ năm đầu theo chỉ đạo của Trung ương đối với giai đoạn 2022 - 2026 gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, đột phá, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Phát huy hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công các cấp, bộ phận một cửa hiện đại cấp xã. Thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy nhanh tiến độ thực hiện mô hình tự chủ và nâng mức tự chủ tại các cơ sở giáo dục công lập; thúc đẩy xã hội hóa giáo dục, y tế ở những nơi có điều kiện.

10. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2023

Tổ chức tuyên truyền các kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được, vận động các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh. Tuyên truyền, cổ vũ những mô hình hay, cách làm sáng tạo, tấm gương tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên. Các cơ quan nhà nước các cấp phải chủ động cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách trong chỉ đạo, điều hành thông qua nhiều hình thức để Nhân dân biết, giám sát; kịp thời phản bác thông tin sai lệch, định hướng thông tin dư luận đúng đắn; làm chủ không gian mạng, siết chặt quản lý báo chí, truyền thông.

Chú trọng thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; công tác dân vận chính quyền các cấp. Tăng cường tổ chức đối thoại, tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua. 

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND QH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND TTQ và các đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP Đoàn ĐB QH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, NS1. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Kỳ